

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **86/2024/HS-ST**
Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Nghệ và ông Phạm Văn Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương và Trại tạm giam Công an tỉnh T, Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Lực A**, sinh ngày 26/5/1993 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/3/2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 44/QĐ-XPTT ngày 29/3/2023 của UBND xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 29/3/2023.

Nhân thân: Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Bản án số 89/2017/HSST). Ngày 31/8/2019, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

2. **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 24/8/1994 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Giới tính: Nam; Dân tộc: Sán diu; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm

1962 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1961; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 04 tháng về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Bản án số 59/2022/HSST). Ngày 24/9/2023, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/03/2024, bị cáo Vũ Lục A đi xe taxi đến khu vực bên xe khách thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Vũ Lục A gặp và hỏi mua được 01 (một) túi ma túy Heroine và 01 túi ma túy tổng hợp thường gọi là hồng phiến (có 04 (bốn) viên) với số tiền 1.300.000 đồng của một người nam giới không biết họ tên, địa chỉ. Anh cất giấu ma túy trong người đi taxi đi về nhà, nghiền bốn viên hồng phiến thành dạng bột, Anh lấy một phần ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, phần còn lại để trong túi. Sau đó A lấy một phần ma túy Heroine trong túi ra nghiền nhỏ trộn với phần bột hồng phiến còn lại cất giấu dưới sàn nhà trong phòng ngủ mục đích để sử dụng. Phần ma túy Heroine còn lại Anh chia thành hai gói (một gói cất giấu dưới sàn nhà trong phòng ngủ, một gói cất giấu trên người) mục đích để bán.

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/3/2024, Nguyễn Văn T1 một mình đi xe khách đến nhà mua của A (một) gói Heroine với số tiền 1.000.000 đồng. T1 cất giấu trên người đón xe khách đi về đến thôn B, xã S, huyện S, T1 xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy thì gặp tổ công tác Công an huyện S đang làm nhiệm vụ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, T1 tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) gói Heroine gói bằng nilon màu trắng có rãnh khóa, cất giấu ở túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người. T1 khai nhận là ma túy Heroine mua của A.

Hồi 16 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Vũ Lục A, thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Prommax màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Prommax màu tím; 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng có rãnh khóa dán kín, bên trong chứa chất bột màu hồng tại nền nhà phòng ngủ của Anh, A khai nhận tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo Vũ Lục A và Nguyễn Văn T1 đều dương tính (+) với ma túy. T1 khai ngày 26/3/2024 một mình T1 đi đến khu vực xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, mua 200.000 đồng ma túy về sử dụng hết.

* Kết luận giám định số 482/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T1 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,381g (*không thấy ba tám một gam*).

* Kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Vũ Lục A là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,124g (*không thấy một hai tư gam*); Số chất bột vón cục màu hồng thu giữ của Vũ Lục A là chất ma túy, loại Methamphetamine và H, có khối lượng 0,154g (*không thấy một năm tư gam*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSSD ngày 08 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vũ Lục A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Lục A phạm hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 55 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Vũ Lục A** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy hai phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy. Trả lại cho bị cáo Vũ Lục A 01 (một) điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Iphone 12 Promax loại màn hình cảm ứng, 01 (một) điện thoại di động màu tím nhãn hiệu Iphone 14 Promax loại màn hình cảm ứng nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án. Truy thu của bị cáo Lục A số tiền bán ma túy 1.000.000 đồng (một triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Lục A và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý

kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

** Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Vũ Lục A:*

- Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/3/2024, tại nhà của Vũ Lục A ở thôn Q, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo Vũ Lục A có hành vi bán trái phép 01 (một) gói Heroine với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho bị cáo Nguyễn Văn T1.

- Hồi 16 giờ 50 phút cùng ngày, khám xét nơi ở của Vũ Lục A, thu giữ 0,124g (không thấy một hai tư gam) Heroine và 0,154g (không thấy một năm tư gam) Methamphetamine và H, mục đích của bị cáo cất giấu để sử dụng.

** Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn T1:*

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, tại đoạn đường Q thuộc thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Nguyễn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,381g (Không thấy ba tám một gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Trong đó, bị cáo Vũ Lục A một lần bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho bị cáo T1 và tàng trữ hai chất ma túy (H, Methamphetamine) để sử dụng. Bị cáo T1 tàng trữ chất ma túy để sử dụng. Tổng số lượng của hai chất ma túy bị cáo A tàng trữ và số lượng ma túy bị cáo T1 tàng trữ đủ định lượng cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Vũ Lục A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ chấp nhận.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Anh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về mức án đối với các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân xấu: Năm 2017, bị cáo Anh bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Năm 2022 bị cáo T1 bị TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 04 tháng về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân còn phạm tội mới. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong thời gian dài mới cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Vũ Lục A 0,124g (*không thấy một hai tư gam*) Heroine và 0,154g (*không thấy một năm tư gam*) Methamphetamine và H; thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T1 0,381g (*Không thấy ba tám một gam*) Heroine. Sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có dấu của Phòng K Công an tỉnh T và chữ ký của các bị cáo. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo Lục A 02 (hai) điện thoại di động (trong đó 01 (một) điện thoại màu xanh nhãn hiệu Iphone 12 Promax loại màn hình cảm ứng, 01 (một) điện thoại màu tím nhãn hiệu Iphone 14 Promax loại màn hình cảm ứng). Đây là tài sản của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bị cáo Vũ Lục A bán ma túy cho bị cáo T1 ngày 27/3/2024, đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu của bị cáo A để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông theo bị cáo Vũ Lục A khai nhận là người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bến xe khách thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và theo bị cáo T1 khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Lục A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã có văn bản đề nghị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T1, Công an huyện S đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Vũ Lục A, Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Lục A phạm hai tội là: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 - Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Lục A 02** (hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (27/3/2024).

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (27/3/2024).

4. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong bên trong có chứa Heroine, ngoài bì có dấu của Phòng K Công an tỉnh T và chữ ký của các bị cáo là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Lục A 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại màu xanh nhãn hiệu Iphone 12 Promax loại màn hình cảm ứng, số máy MG9T3LL/A, số serial F2LDF32ROD42, bên trong lắp sim số 0976298195 và 01 (một) điện thoại màu tím nhãn hiệu Iphone 14 Pro loại màn hình cảm ứng, số máy MQ1E35/A, số serial WJHOCN66V7 nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2024 giữa Công an huyện S với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Truy thu của bị cáo Vũ Lục A số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước.

5. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Vũ Lục A, Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- UBND xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến